

Số: *M* /CT-UBND

Lai Châu, ngày *M* tháng 11 năm 2015

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường các giải pháp nâng cao

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu

Qua 5 năm triển khai Chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2015, với sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng với các sở, ban, ngành, công tác cải cách hành chính tỉnh Lai Châu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các lĩnh vực, tạo được niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính các cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh thời gian qua còn một số hạn chế nên Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) hàng năm của tỉnh không ổn định và luôn ở tốp các tỉnh có chỉ số thấp. Năm 2012, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh đạt 66,46 điểm, xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố; Năm 2013 đạt 63,17 điểm (giảm 3,29 điểm), xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố (giảm 3 hạng so với năm 2012); Đến năm 2014, đạt 76,75 điểm, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố (tăng 10 hạng so với năm 2013). Nguyên nhân điểm và hạng chưa cao là do các sở, ban, ngành tỉnh không ban hành hoặc không trình UBND tỉnh ban hành các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính hoặc có ban hành nhưng chậm so với thời gian quy định; Chưa thực hiện xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm (Đề án vị trí việc làm); Tỉnh Lai Châu chưa tổ chức thi tuyển cạnh tranh các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc sở; Việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn thấp; Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” hiện đại chưa đạt yêu cầu; Một số sở, ngành chưa xây dựng và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; Tỷ lệ thủ tục hành chính đưa ra giải quyết theo cơ chế một cửa tại địa phương thấp (mới đạt 68%); Nguồn kinh phí cấp thực hiện công tác cải cách hành chính còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

Để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị, địa phương về các nội dung của cải cách hành chính. Ban hành, tham mưu ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi do cơ

quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Việc triển khai các nội dung phải được thể hiện bằng văn bản, có báo cáo quá trình thực hiện.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Rà soát, theo dõi những điểm còn hạn chế trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Lai Châu hàng năm do Bộ Nội vụ đánh giá thuộc lĩnh vực do ngành, địa phương quản lý, từ đó tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp khắc phục.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ động trong công tác tham mưu, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình. Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện bằng văn bản (qua Sở Tư pháp).

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện cải cách hành chính của đơn vị, địa phương; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu kịp thời và chất lượng; Theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai các nhiệm vụ quy định tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đạt chất lượng, đảm bảo đúng thời gian; Hướng dẫn các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm để hoàn thiện trình UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ và đảm bảo trên 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; Nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh Quy định phân cấp tổ chức bộ máy và cán bộ; Đề xuất phương án thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc sở; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp huyện đạt mức hiện đại; Hàng năm, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng thời gian quy định; Đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính; đưa chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thành tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính kịp thời gian theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tiến hành rà soát đối với Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện, cấp xã để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các lĩnh vực thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan, đơn vị.

4. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đúng thời gian quy định. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố mở rộng triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 và mức độ 3, 4. Nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ, phần mềm quản lý văn bản, mạng nội bộ để trao đổi công việc. Kiểm tra, đôn đốc, triển khai có hiệu quả các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt.

5. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đặc biệt là đối với UBND cấp xã. Xây dựng đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh với doanh nghiệp; Đồng thời chủ trì khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm.

7. Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh bố trí kinh phí kịp thời để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán hàng năm của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ nội dung Chỉ thị, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo tiến độ triển khai thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Nội vụ trước ngày 30/12 hằng năm./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, Phòng TC-HC, TT.TH - CB;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An